

# XÂY DỰNG ĐẢNG CẨM QUYỀN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU, NHIỆM VỤ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

TS PHAN VĂN GIANG (\*)

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích các luận cứ khoa học về Đảng Cộng sản Việt Nam là đội tiên phong và đại biểu trung thành của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội; về yêu cầu nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng đáp ứng nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới.

**Từ khóa:** Cách mạng; cầm quyền; Đảng Cộng sản Việt Nam; xây dựng.

**Abstract:** This paper analyzes scientific arguments about the Communist Party of Vietnam as a vanguard and a loyal representative of the worker class, working people, and Vietnamese nation, the leading force of the State and society, and regarding the requirements to improve the ruling capacity of the Party to meet revolutionary tasks in the new period.

**Keywords:** Revolution; ruling; Communist Party of Vietnam; building.

Ngày nhận bài: 30/12/2019 Ngày biên tập: 09/01/2020 Ngày duyệt đăng: 17/02/2020

## 1. Vai trò lãnh đạo cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

Đảng Cộng sản (ĐCS) Việt Nam ra đời và xác lập vai trò lãnh đạo đất nước đến nay đã trải qua 90 năm (03/02/1930-03/02/2020). Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã giành được nhiều thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, từ đó đến nay ĐCS Việt Nam là Đảng duy nhất cầm quyền lãnh đạo sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Để phát huy vai trò lãnh đạo và địa vị của đảng cầm quyền, Đảng ta luôn chú trọng đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng.

Lịch sử đã chứng minh sự ra đời và phát triển của ĐCS Việt Nam phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử dân tộc. Đảng không có mục đích tự thân, không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của giai cấp công nhân, của nhân dân lao động, của dân tộc Việt Nam, lợi ích của nhân dân tiến bộ trên thế giới. Chính điều đó là cơ sở để vai trò lãnh đạo và cầm quyền của Đảng luôn được quần chúng nhân dân ủng hộ, bảo vệ, chăm lo xây dựng.

Trong quá trình lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH), bên cạnh những thành tựu to lớn, Đảng ta cũng phạm phải một số sai lầm, khuyết điểm, nhất là thời kỳ trước đổi mới khi đất nước rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng vào cuối những năm 70, đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Nguyên nhân đã được Đảng ta chỉ rõ, là do: "Bệnh chủ quan, duy ý chí, lối suy nghĩ và hành động giản đơn, nóng vội chạy theo nguyện vọng chủ quan, là khuynh hướng buông lỏng trong quản lý kinh tế, xã hội, không chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và nguyên tắc của Đảng. Đó là tư tưởng tiểu tư sản, vừa tả khuynh vừa hữu khuynh"<sup>(1)</sup>. Để khắc phục hạn chế, khuyết điểm đó, cần "phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một Đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa"<sup>(2)</sup>. Từ nhận thức đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI năm 1986, Đảng ta đã đề ra những nhiệm vụ, biện pháp xây dựng, chỉnh đốn Đảng và thông qua đường lối đổi mới đưa đất nước ta phát triển ổn định.

## 2. Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của cách mạng trong thời kỳ mới

Trong quá trình đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Việt Nam đã đạt nhiều

(\*) Học viện Chính trị khu vực III,  
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

thành tựu quan trọng. CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng được nhận thức rõ hơn. Đất nước đã thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội để bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa với mục tiêu sớm đưa Việt Nam cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN. Tuy nhiên, dưới tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng như những chuyển động, thay đổi nhanh, khó lường của tình hình thế giới đã làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, phai nhạt lý tưởng cách mạng, dẫn đến "tự diễn biến", "tự chuyển hóa"; công tác lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng có lúc, có nơi chưa được thực hiện nghiêm. Công tác xây dựng Đảng vẫn còn những hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ<sup>(1)</sup>. Những hạn chế, khuyết điểm đó đã ảnh hưởng đến vai trò, trách nhiệm cầm quyền của Đảng.

Trong điều kiện đó, xuất phát từ bản chất và mục tiêu cao cả của một đảng kiểu mới - Đảng cách mạng, ĐCS Việt Nam luôn ý thức một cách tự giác và sâu sắc về vai trò cầm quyền, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng của mình. Từ đó, chú trọng và thường xuyên xây dựng phương thức cầm quyền phù hợp nhằm lãnh đạo thành công cuộc đổi mới và xây dựng CNXH của đất nước theo mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". Đây là đòi hỏi tất yếu, khách quan được đặt ra từ sự phát triển của cách mạng cũng như từ chính nhu cầu phát triển nội tại của Đảng cầm quyền trong thời kỳ mới của cách mạng Việt Nam.



Để nâng cao năng lực cầm quyền, ĐCS Việt Nam luôn đề cao xây dựng Đảng một cách toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức cần bảo đảm các nguyên tắc sau:

**Một là, xây dựng lý luận khoa học về Đảng cầm quyền và nội dung cầm quyền của Đảng một cách khoa học.**

Đây là đòi hỏi khách quan, quan trọng hàng đầu đối với Đảng ta trong giai đoạn hiện nay. Theo đó, lý luận khoa học về Đảng cầm quyền thể hiện trước hết ở sự lựa chọn nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thế giới ngày nay đã có nhiều thay đổi, nhưng chủ nghĩa Mác - Lênin vẫn chứng tỏ là một học thuyết khoa học về sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội và con người. Dù thực tiễn cách mạng thế giới có những bước thăng trầm, ĐCS Việt Nam vẫn luôn kiên trì và vận dụng sáng tạo, bổ sung, phát triển lý luận khoa học, cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh vào hoàn cảnh lịch sử cụ thể của đất nước. Vì vậy, bên cạnh việc kiên định những nguyên tắc và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta đã tiếp thu có chọn lọc những giá trị tư tưởng của nhân loại, vận dụng phù hợp với điều kiện lịch sử cụ thể của đất nước. Cùng với quá trình đó, luận cảnh giác đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, thù địch, các phần tử cơ hội chính trị nhân danh

"đổi mới" để phủ nhận những giá trị của lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013 khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đó là một vấn đề có tính nguyên tắc, góp phần quan trọng trong việc tạo nên sự ổn định và thống nhất trong đời sống chính trị - xã hội, để vừa đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, vừa thể hiện tinh khoa học trong phương thức cầm quyền. Đảng có sự phân định rõ ràng chức năng của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội khác trong hệ thống chính trị. Do đó, "Đảng lãnh đạo bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương lớn; bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức, kiểm tra, giám sát và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực và phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo của hệ thống chính trị. Đảng lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên hoạt động trong các tổ chức của hệ thống chính trị, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu. Đảng thường xuyên nâng cao năng lực cầm quyền và hiệu quả lãnh đạo, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, tinh chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị"<sup>(4)</sup>.

Với tư cách đảng cầm quyền, ĐCS Việt Nam thực hiện sự lãnh đạo toàn diện đối với xã hội thông qua đường lối, chính sách phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội, quốc phòng - an ninh, đối ngoại. Do đó, việc xây dựng đường lối, chính sách đúng đắn, khoa học được Đảng xác định có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, liên quan trực tiếp đến vận mệnh, tương lai của dân tộc. Đường lối, chính sách xuất phát từ chính thực tiễn Việt Nam. Bài học mà ĐCS Việt Nam đúc rút trong công cuộc đổi mới là phải luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan có ý nghĩa rất to lớn và thiết thực trong quá

trình lãnh đạo, xây dựng đường lối, chính sách phát triển kinh tế - xã hội. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử sau hơn 30 năm đổi mới là kết quả từ nhiều nguyên nhân, nhưng rõ ràng là được khởi nguồn từ đường lối, chính sách phát triển đúng đắn, sáng tạo và khoa học của Đảng ta.

Trong giai đoạn hiện nay, ĐCS Việt Nam xác định: "Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn, hoàn thiện hệ thống các quan điểm về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của cơ quan nghiên cứu lý luận của Đảng; đầu tư thích đáng cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ lý luận, nhất là những chuyên gia đầu ngành; nâng cao chất lượng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, đáp ứng yêu cầu mới"<sup>(5)</sup>. Đây là nhiệm vụ trọng tâm với mục tiêu xây dựng luận cứ khoa học để Đảng hoạch định đường lối chiến lược và sách lược trong quá trình lãnh đạo cách mạng trong điều kiện mới.

### ***Hai là, xây dựng Đảng cầm quyền một cách dân chủ.***

Đây là một trong những điều kiện cần thiết liên quan đến sự tồn tại và phát triển, là nhiệm vụ quan trọng của Đảng cầm quyền, đòi hỏi Đảng phải kiên trì phát huy, hoàn thiện nền dân chủ XHCN - một thành quả vĩ đại mà sự nghiệp cách mạng đã mang lại. Đảng phải mở rộng và bảo đảm trên thực tế các quyền dân chủ của nhân dân nói chung và trong Đảng nói riêng. Với vị thế cầm quyền, Đảng phải gắn bó máu thịt với nhân dân, quan hệ giữa Đảng với nhân dân phải luôn được củng cố, bởi sức mạnh của Đảng chính là bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân. Đồng thời, dân chủ còn là một nguyên tắc trong sự phát triển nội tại của Đảng.

Đảng ta nhận thức rằng, "Để thực hiện dân chủ trong xã hội, trước hết phải bảo đảm phát huy dân chủ trong Đảng là hạt nhân để

phát huy đầy đủ dân chủ trong xã hội<sup>(6)</sup>. Tính chất này được thể hiện tập trung trên hai khía cạnh: dân chủ trong sinh hoạt đảng và dân chủ trong phương thức hoạt động của Đảng. Nhận thức sâu sắc vai trò của thực hành dân chủ đối với một Đảng cầm quyền, Đảng ta đã xác định phải phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, từ chi bộ, cấp ủy ở cơ sở đến Ban Chấp hành Trung ương, trong công tác cán bộ cũng như trong việc xây dựng và hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng. Dân chủ gắn với kỷ luật, kỷ cương, thực hiện dân chủ không có nghĩa là tự do vô kỷ luật, vô tổ chức. Chống dân chủ hình thức, dân chủ cực đoan hoặc mưu toan lợi dụng dân chủ để gây chia rẽ, mất đoàn kết. Dân chủ gắn liền với pháp luật, kỷ cương để đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng, đảm bảo sự đồng thuận xã hội và mọi hoạt động diễn ra một cách có tổ chức. Vì vậy "Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, để cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và để cao đạo đức xã hội. Phê phán những biểu hiện dân chủ cực đoan, dân chủ hình thức. Xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng dân chủ để làm mất an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và những hành vi vi phạm quyền dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân"<sup>(7)</sup>.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng cần kíp thời nắm bắt tâm lý, nhu cầu và nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân nhằm xây dựng những chương trình hành động thiết thực, hợp "ý Đảng - lòng dân". Từ đó, tập hợp và tổ chức nhân dân thực hiện, đưa chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng vào cuộc sống, từng bước biến mục tiêu lý tưởng thành hiện thực sinh động.

Có thể nói, phát huy dân chủ chính là một biện pháp tích cực để Đảng không những được củng cố và phát triển về mặt tổ chức, mà còn được tăng cường về mặt trí tuệ - một phẩm chất quan trọng và cần thiết đối với Đảng cầm quyền. Trong giai đoạn hiện nay, khi tình hình thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, toàn cầu hoá và kinh tế thị trường vừa có mặt tích cực, vừa tiềm ẩn những mặt tiêu cực, thì nhân tố trí tuệ của Đảng cầm quyền càng

trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. ĐCS Việt Nam nhận định: toàn cầu hoá và kinh tế thị trường mang lại những cơ hội thuận lợi, đồng thời đặt ra nhiều thách thức đối với sự phát triển của mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam. Giữa cơ hội và thách thức sẽ có sự chuyển hóa cho nhau nếu không nắm được quy luật, thời cơ, vượt qua thách thức. Do đó, việc tận dụng, tranh thủ mặt tích cực, thuận lợi cũng như tránh được nguy cơ và vượt qua những thách thức mà các quá trình này đem lại phụ thuộc vào trí tuệ của Đảng. Chính thông qua việc thực hiện dân chủ rộng rãi và phát huy cao độ quyền làm chủ trong Đảng, trong quần chúng nhân dân mà sức mạnh của ĐCS Việt Nam, trong đó có năng lực trí tuệ được nhân lên gấp bội. Những cuộc trưng cầu ý dân rộng rãi, những thảo luận và đóng góp ý kiến đầy tinh thần trách nhiệm của nhân dân đối với các vấn đề hệ trọng của quốc gia có một ý nghĩa tích cực, góp phần quan trọng vào việc xây dựng và nâng cao tinh dũng dẫn trong các quyết sách lớn của Đảng. Vì vậy, ĐCS Việt Nam yêu cầu: "Các cấp ủy đảng và chính quyền phải thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, giải quyết các khó khăn, vướng mắc và yêu cầu chính đáng của nhân dân; tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác; có hình thức, cơ chế, biện pháp cụ thể, thích hợp để nhân dân bày tỏ chính kiến, nguyện vọng và thực hiện quyền làm chủ của mình thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; trân trọng, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân"<sup>(8)</sup>.

Việc phát huy dân chủ còn có ý nghĩa tạo điều kiện cho việc thực hiện cơ chế phân biệt xã hội với tinh thần lành mạnh, xây dựng và trách nhiệm công dân nhằm bảo đảm tính đúng đắn, nâng cao chất lượng của các quyết định ở tầm vĩ mô. Đây là một yêu cầu đặc biệt quan trọng, nhất là trong điều kiện một đảng cầm quyền. Mặt khác, việc thực hiện phương thức lãnh đạo một cách dân chủ còn là biện pháp tích cực để thiết lập sự đồng thuận không chỉ trong nội bộ Đảng, mà cả trong toàn xã hội. Vì vậy, ĐCS Việt Nam đã nhận thức rằng: "Mọi đường lối, chủ trương của Đảng,

chính sách, pháp luật của Nhà nước phải xuất phát từ nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, được nhân dân tham gia ý kiến. Dân chủ phải được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của nhân dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tập trung xây dựng những văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền làm chủ của nhân dân<sup>(1)</sup>.

Thực hiện sứ mệnh cầm quyền một cách dân chủ của Đảng còn giúp ngăn ngừa những biểu hiện lệch lạc, không phù hợp với bản chất giai cấp công nhân như hiện tượng chuyên quyền độc đoán, vi phạm dân chủ. Thông qua việc thực hiện dân chủ, cơ chế kiểm tra, giám sát và phản biện xã hội đối với hoạt động của đảng cầm quyền sẽ phát huy được tính thực chất và ngày càng có hiệu quả hơn. Chính vì hiểu sâu sắc giá trị và ý nghĩa to lớn của dân chủ đối với một Đảng giữ trọng trách đảng cầm quyền, nên trong suốt quá trình lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình.

### **Ba là, xây dựng Đảng cầm quyền theo Hiến pháp và pháp luật.**

Hiến pháp và pháp luật là thể chế hóa quan điểm chủ trương, đường lối của Đảng phù hợp với ý chí, nguyện vọng của nhân dân, hướng đến mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Pháp luật XHCN thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng. Pháp luật còn là thước đo trong mối quan hệ giữa các thiết chế quyền lực. Hiến pháp và pháp luật thể hiện ý chí và quyền lực của nhân dân, mà quyền lực của nhân dân là tối cao. Nghĩa là không có ai có thể đứng trên pháp luật hoặc đứng ngoài pháp luật, không thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm theo quy định của pháp luật. Do vậy, ngoài chức năng lãnh

đạo Nhà nước và toàn xã hội trong quá trình xây dựng, thực thi pháp luật, với tính cách là một bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị, ĐCS Việt Nam cũng phải tuân thủ và chấp hành Hiến pháp, pháp luật. Nguyên tắc này được ghi rõ trong *Cương lĩnh* của Đảng: "Đảng lãnh đạo hệ thống chính trị, đồng thời là bộ phận của hệ thống ấy. Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đưa vào nhân dân để xây dựng Đảng, chịu sự giám sát của nhân dân, hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật"<sup>(2)</sup>. Theo đó, các tổ chức đảng và các đảng viên của Đảng phải đi tiên phong, gương mẫu trong việc tuân theo và chấp hành Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo theo pháp luật còn là điều kiện bảo đảm ngăn chặn sự tha hoá quyền lực, bảo đảm cho quyền lực của nhân dân không bị biến thành quyền lực riêng của cá nhân hoặc một nhóm người có đặc quyền, đặc lợi.

Có thể nói, cầm quyền một cách khoa học, dân chủ và cầm quyền theo pháp luật có quan hệ chặt chẽ với nhau. Những phương thức này vừa là tiền đề, điều kiện; vừa bổ sung, hỗ trợ cho nhau. Việc bảo đảm và thực hiện tốt cả ba phương thức nêu trên sẽ tạo nên sức mạnh tổ chức, tính hiệu quả trong hoạt động của ĐCS Việt Nam với tính cách đảng cầm quyền trong kỷ mới./.

---

### **Ghi chú**

(1), (2) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 47, Nxb CTQG, H.2006, tr.360, tr.364-365.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb CTQG-ST, H.2012, tr.21-22.

(4), (10) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.88-89, tr.89.

(5), (6), (7), (8), (9) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb CTQG-ST, H.2016, tr.201, tr.170, tr.170, tr.160, tr.169.